

VIẾT BIỂU THỨC CHÍNH QUY ĐỂ KIỂM TRA DỮ LIỆU NHẬP TRÊN FORM

<p>★ Họ tên</p> <p>Vui lòng nhập họ tên</p> <p>Vui lòng nhập họ tên</p>	<p>★ Số điện thoại</p> <p>123</p> <p>Số điện thoại chưa đúng định dạng.</p>
<p>★ Địa chỉ email</p> <p>a</p> <p>Định dạng email không đúng</p>	<p>★ Mật khẩu</p> <p>123</p> <p>★ Nhắc lại mật khẩu</p>

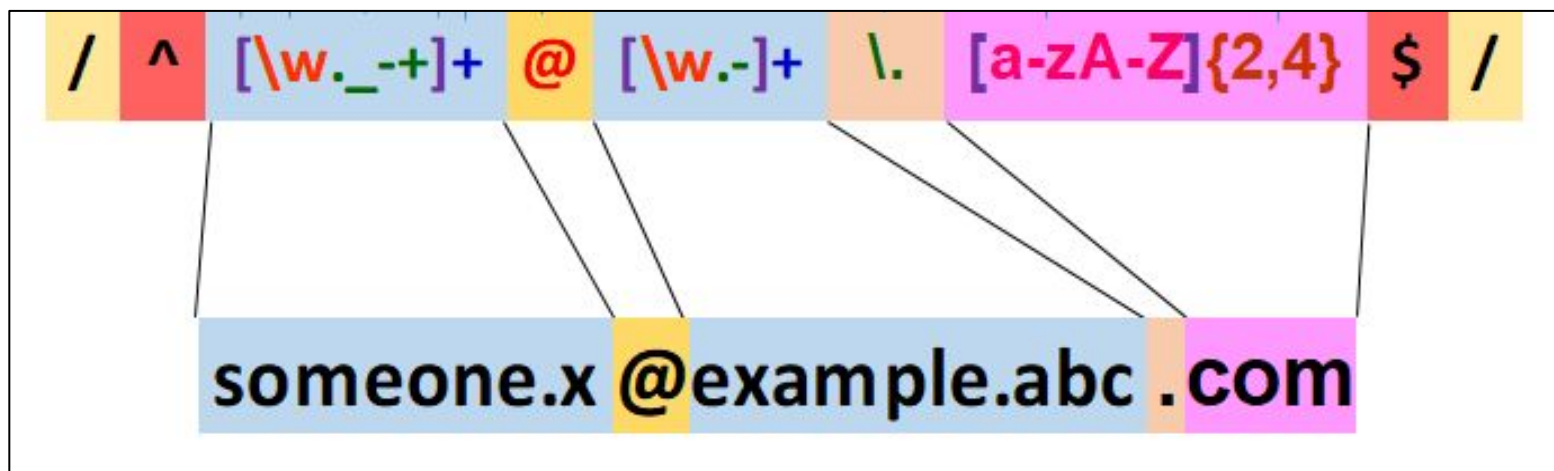
$$/^[\w.-]+\.[a-zA-Z]{2,4}\$/$$

Nội dung

1. **Khái niệm**
2. Cú pháp
3. Các bước viết Regex
4. Áp dụng Regex vào form với JavaScript

1. Khái niệm

- Biểu thức chính quy (**Regular expression - Regex**)
- Regex là các mẫu (patterns) dùng để tìm kiếm các bộ kí tự được kết hợp với nhau trong các chuỗi ký tự (*).



https://developer.mozilla.org/vi/docs/Web/JavaScript/Guide/Regular_Expressions

Nội dung

1. Khái niệm
- 2. Cú pháp**
3. Các bước viết Regex
4. Áp dụng Regex vào form với JavaScript

2. Cú pháp

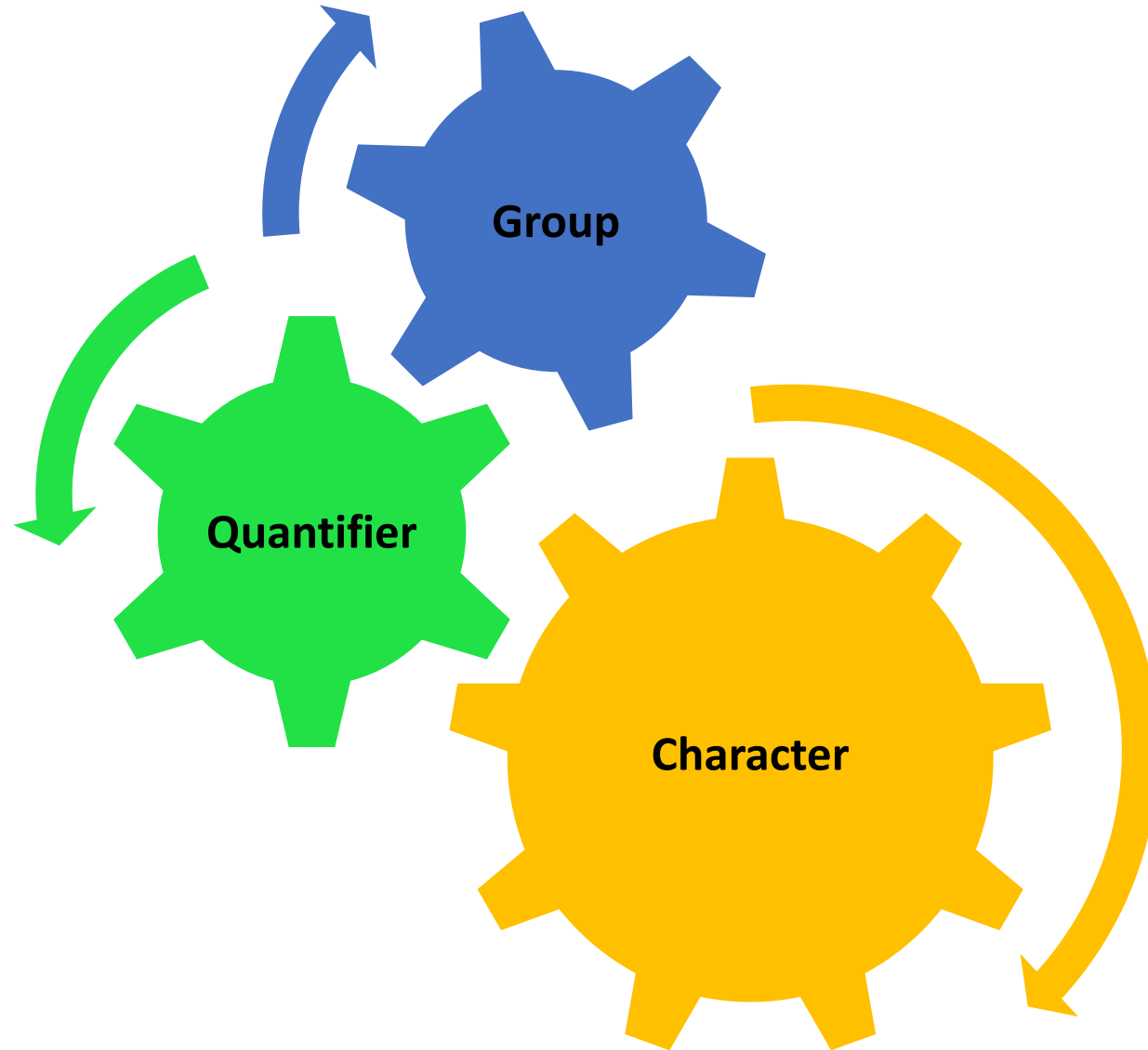
a. Công thức

$/^{\text{red}}\text{pattern}^{\text{red}}\text{\$}/$

Ví dụ: $/^{\text{red}}.+^{\text{red}}\text{\$}/$

$/^{\text{red}}\backslash\text{d}\{8,\}^{\text{red}}\text{\$}/$

|| b. Các Patterns



Character	
.	1 ký tự bất kỳ (trừ ký tự xuống dòng)
\w	1 ký tự w ord (gồm a-zA-Z0-9_)
\W	1 ký tự KHÔNG phải là word
\d	1 ký tự số d igit
\D	1 ký tự KHÔNG phải số
\s	1 ký tự khoảng trắng s pace
\S	1 ký tự KHÔNG phải khoảng trắng
[abc]	1 trong các ký tự a hoặc b hoặc c trong cặp dấu ngoặc vuông []
[0-9]	1 số trong khoảng số đặt trong dấu []
x y	hoặc x hoặc y
\.	\ dùng cho ký tự đặc biệt, \. là dấu chấm

Quantifier	
+	1 hoặc nhiều
*	0 hoặc nhiều
?	0 hoặc 1
{X}	số ký tự = X
{X,Y}	$X \leq \text{số ký tự} \leq Y$
{X,}	số ký tự $\geq X$ (không có chặn trên)

Group	
()	Gom nhóm
(?=. *n)	Chuỗi chứa ít nhất một ký tự n

Nội dung

1. Khái niệm
2. Cú pháp
- 3. Các bước viết Regex**
4. Áp dụng Regex vào form với JavaScript

3. Các bước viết Regex

- Bước 1: Phân tích yêu cầu.
- Bước 2: Áp dụng cú pháp viết Regex.
- Bước 3: Kiểm tra
- Bước 4: Hoàn tất

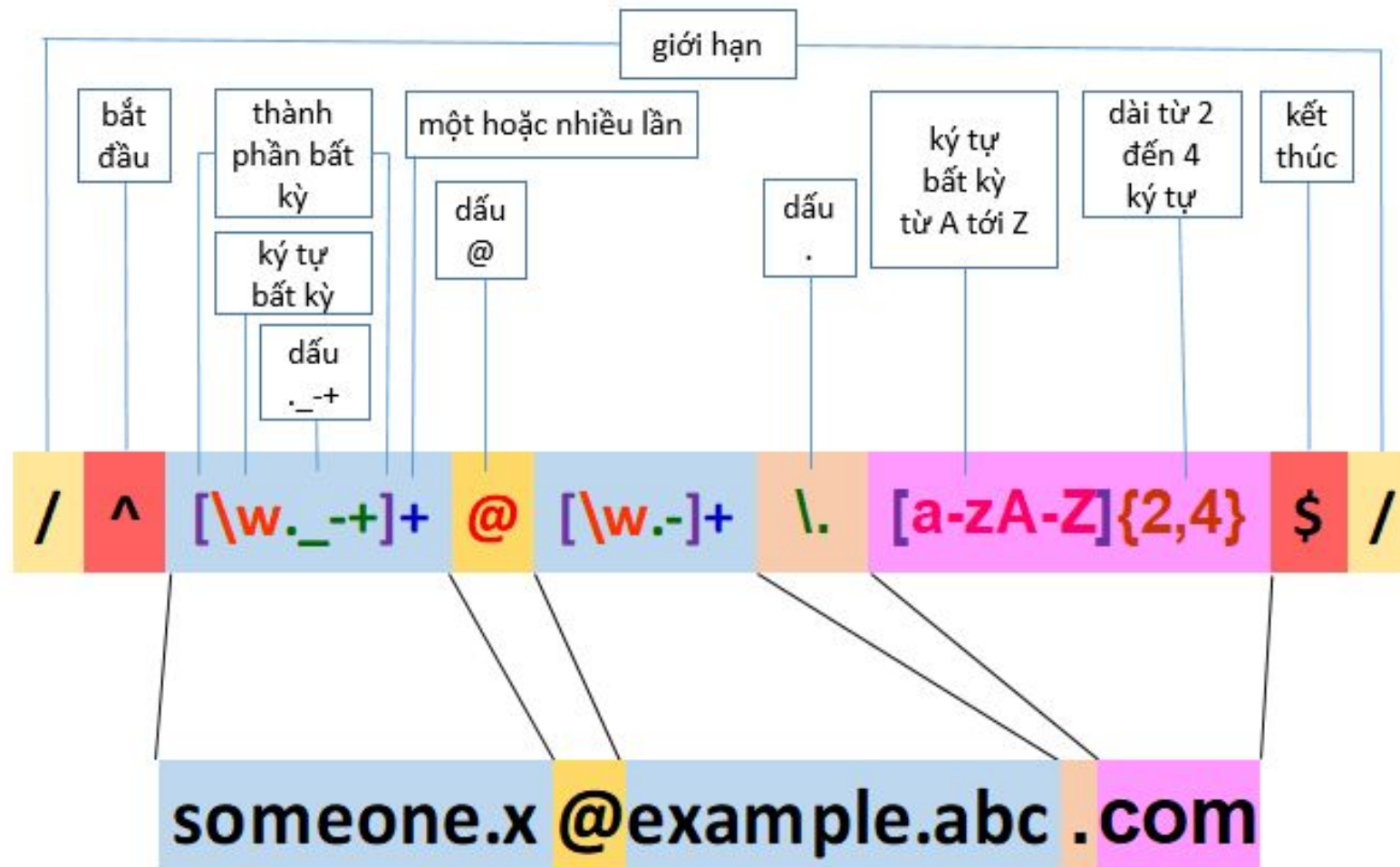
|| Các patterns của Regex

Ví dụ biểu thức chính quy dùng để:

- Kiểm tra field bắt buộc nhập: `/^.+$/`
- Kiểm tra field bắt buộc nhập một hay nhiều số: `/^[0-9]+$/`
- Kiểm tra username ít nhất là 6 ký tự word (không phân biệt chữ hoa/thường) hoặc ký số: `/^\w{6,}$/`
- Kiểm tra MSSV của TDC: `/^\d{5}[A-Z][A-Z]\d{4}$/`
- Kiểm tra field là email:

`/^\w+([\.-]?\w+)*@\w+([\.-]?\w+)*(\.\w{2,4})+$/`

Các patterns của Regex



Nội dung

1. Khái niệm
2. Cú pháp
3. Các bước viết Regex
- 4. Áp dụng Regex vào form với JavaScript**

Demo

Bài Tập 1

- Student ID: là 1 chuỗi có định dạng XX211YYZZZZ. Trong đó XX là 2 chữ số từ 0 - 9. YY là 2 ký tự từ A-Z (phải viết IN), ZZZZ là 4 chữ số từ 0-9.
- Password: Phải có ít nhất 6 ký tự từ a-Z, A-Z, 0-9, _

Sign in

Student ID

Your student ID

Password

Your password

Sign in

Bài Tập 2

Sign up

Fullname	<input type="text" value="Your fullname"/>
Email	<input type="text" value="Your email"/>
Phone	<input type="text" value="Your email"/>
Password	<input type="password" value="Your password"/>
Retype Password	<input type="password" value="Your password"/>
Description yourself	<input type="text"/>

Bài Tập 2

- Fullname: Tối thiểu 3 ký tự a-z, A-Z, 0-9, không được phép có 2 khoảng trắng liên tiếp nhau, không bắt đầu bằng khoảng trắng.
- Email: bắt buộc đúng định dạng email.
- Phone: Từ 10 đến 11 ký số 0-9.
- Password: Tối thiểu 10 ký tự bất kỳ.
- Retype password: phải giống password.
- Description yourself: tối đa 200 ký tự bất kỳ.